

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HSST

Ngày : 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà CAO THỊ HỒNG PHƯƠNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2018/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/QĐ-HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC H.** Tên gọi khác: Lỳ. Sinh ngày 12 tháng 9 năm 1987. Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 11 Bis - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 11 Bis - Đ, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Con ông: Nguyễn Đức Khánh H, sinh năm 1968. Hiện ở tại: 337 - P, Phường 2, thành phố Đ, Lâm Đồng; Con bà: Huỳnh Thị N, sinh năm 1968. Hiện ở tại: đường M, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/3/2013 bị Ủy ban nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng ra Quyết định đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Lâm Đồng. Chấp hành xong ngày 10/02/2015. Bị bắt ngày 24/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

Người bị hại: Ông Lê Văn H, sinh năm 1969. Hộ khẩu thường trú tại: C35 - Khu qui hoạch H, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1987. Hộ khẩu thường trú tại: KT 2, thị trấn L, huyện Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H không có việc làm ổn định và thường xuyên đến máy bắn cá của ông Lê Văn H tại C35 - Khu quy hoạch H, Phường 4, thành phố Đ, Lâm Đồng để chơi bắn cá. Trong quá trình chơi tại đây, H còn dư 1.000.000 đồng trong máy bắn cá của ông H nên khoảng 06 giờ 30 ngày 24/11/2017 H đi xe taxi đến nhà ông H để lấy tiền. Tuy nhiên, khi đến nơi H không gặp được ông H, thấy trong nhà không có người nên H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H đi vào trong nhà và nhìn thấy phía bên tay trái có 01 tivi hiệu Darling, màu đen, 32 inch đang chiếu camera, treo trên tường, H đã lén lút lấy trộm chiếc tivi này và mang đến tiệm internet Lâm Trí H tại đường N, Phường 6, thành phố Đ, Lâm Đồng cầm cho anh Nguyễn Trung H được 1.500.000 đồng, sau đó H đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh, khi H đi đến địa phận huyện Đ, Lâm Đồng thì bị cơ quan Công an mời về làm việc. Tại cơ quan Công an Nguyễn Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong quá trình điều tra H được tại ngoại nhưng sau đó bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh truy nã. Đến ngày 24/4/2018 Nguyễn Đức H đến đầu thú tại Phòng PC. 52 Công an tỉnh Lâm Đồng.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng kết luận: Chiếc tivi hiệu Darling của ông Lê Văn H bị mất trộm trị giá 2.050.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho ông H, ông H không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Nguyễn Trung H là người cầm cố chiếc tivi do H trộm cắp yêu cầu được bồi thường 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Đức Huy về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận vào ngày 24/11/2017, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc tivi hiệu Darling 32 inch với trị giá tài sản là 2.050.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tài sản trị giá 2.050.000 đồng nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố

đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1, 2 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 06 đến 09 tháng tù. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại là ông Lê Văn H, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Riêng anh Nguyễn Trung H là người cầm cố chiếc tivi do H trộm cắp, anh Hải không biết là tài sản do H phạm tội mà có nên anh Hải yêu cầu buộc H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng là hợp pháp nên chấp nhận yêu cầu, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H. Về vật chứng của vụ án, đối với chiếc tivi của ông Lê Văn H đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đề cập để xử lý tiếp. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức H:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại sơ hở, để tài sản trong nhà vào ban ngày nhưng không đóng cửa, nhà không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt tài sản với mục đích bán lấy tiền để sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc tivi trị giá 2.050.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, lẽ ra áp dụng điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo nhưng do Bộ luật hình sự năm 1999 qui định mức hình phạt cao nhất đối với tội Trộm cắp tài sản cao hơn mức cao nhất của Bộ luật hình sự năm 2015 nên căn cứ khoản 3 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, tội phạm của bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên và Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi, trong quá trình điều tra, trước đó đã bỏ trốn trong khi đang được tại ngoại để điều tra nhưng sau đó đã tự giác ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị bị cáo chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa, ông Lê Văn H vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự giữa bị cáo đối với ông Lê Văn H trong bản án này. Riêng anh Nguyễn Trung H, là người cầm cố chiếc tivi nhưng không biết là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có, chiếc tivi này đã được Cơ quan điều tra thu hồi để trả lại cho người bị hại, nay anh Nguyễn Trung H yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng là hợp lý nên chấp nhận, buộc bị cáo có trách nhiệm phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm: Một ti vi hiệu Darling 32 inch là tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp.

Về án phí:

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 7; khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2018.

[3] . Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và điều 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Đức Huy phải bồi thường cho anh Nguyễn Trung H 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Căn cứ điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa được thi hành án theo qui định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án, bên phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[4] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình